TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/DS- ST
Ngày 25/4/2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Lanh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Ngân; Bà Vũ Thị Hòa

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nhâm Đình Mạnh - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 80/2022/TLST- DS ngày 10 tháng 11 năm 2022 về việc kiện "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST- DS ngày 08 tháng 3 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2023/QĐST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần B

Tên bằng tiếng nước ngoài: L POST JOINT STOCK COMMERCIAL BANK

Tên viết tắt: LPOSTBANK

Địa chỉ trụ sở: Tầng 1,3,4,5,6 Tòa nhà T, số 210 T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tiến H - Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần B, chi nhánh L. Địa chỉ: Số 151, đường H, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Trần Việt C, vắng mặt; ông Lê Đức M, có mặt; ông Nguyễn Văn T, có mặt - Cùng địa chỉ: Số 151, đường H, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai

Ông Đào Tuấn A - Tổ 7, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

Bị đơn: + Bà Bùi Thị H - Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 8, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Địa chỉ nơi ở: Số nhà 074, phố S, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

+ Ông Bùi Văn H - Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 34, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Nơi ở: Số nhà 007, tổ 34, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn trình bày: Ngân hàng Thương mại cổ phần B- Chi nhánh L và bà Bùi Thị H và ông Bùi Văn H có ký Hợp đồng tín dụng số: HĐTD1702020377 ngày 09/12/2020 và Giấv đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 1702020377/01 ngày 10/12/2020 với nội dung:

Số tiền cho vay**:** 700.000.000 đồng; Phương thức cho vay: Từng lần; Mục đích sử dụng vốn: Thanh toán chi phí mua ô tô; Ngày giải ngân: 10/12/2020; Thời hạn vay: 84 tháng kể từ ngày 11/12/2020 đến hết ngày 10/12/2027; Kỳ hạn trả nợ gốc: vào ngày 20 hàng quý; Kỳ hạn trả lãi: Ngày 20 hàng tháng; Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân: 8%/năm trong 06 tháng đầu tiên; Phương thức điều chỉnh lãi suất: Lãi suất thả nổi, sau 06 tháng ưu đãi, lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần theo quy định của LPostBank; Lãi suất nợ gốc quá hạn: Bằng 150% lãi suất vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; Lãi suất nợ lãi chậm trả: 10%/năm.

Tài sản đảm bảo: 01 xe ô tô tải Pickup cabin kép nhãn hiệu FORD, số loại RANGER; biển kiểm soát 24C-118.94; số khung FF60LW103915, số máy YN2QWL103915, màu đỏ cam theo chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 035753 do Phòng cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Lào Cai cấp ngày 08/12/2020, đăng ký lần đầu ngày 08/12/2020, mang tên Bùi Thị H theo Hợp đồng thế chấp số: HĐTC1702020152 ngày 09/12/2020 ký giữa Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh L với bà Bùi Thị H, số công chứng 3491, quyển số 10 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 09 12/2020 tại Văn phòng Công chứng Lê Hiền.

Theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký, bà Bùi Thị H và ông Bùi Văn H phải trả nợ gốc vào ngày 20 hàng quý và trả nợ lãi vào ngày 20 hàng tháng. Tính đến ngày 24/4/2023, bà Bùi Thị H và ông Bùi Văn H đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là: 219.619.056 đồng trong đó: Số tiền gốc đã trả: 125.000.019 đồng, tiền lãi đã trả: 94.619.037 đồng. Quá trình thanh toán nợ bà Bùi Thị H và ông Bùi Văn H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán đúng theo hợp đồng tín dụng hai bên đã ký do đó khoản vay chậm trả bị chuyển sang nợ quá hạn ngày 20/06/2022. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở tạo điều kiện để bà Bùi Thị H và ông Bùi Văn H thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ nhưng vẫn không có kết quả. Tính đến ngày 24/4/2023 bà Bùi Thị H và ông Bùi Văn H còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là: Nợ gốc: 574.999.981 đồng, lãi trong hạn: 57.747.123 đồng, lãi quá hạn: 10.907.152 đồng. Tổng cộng: 643.654.265 đồng.

Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai giải quyết: Buộc bà Bùi Thị H và ông Bùi Văn H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 24/4/2023 là 643.654.265 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 574.999.981 đồng, lãi trong hạn là 57.747.123 đồng, lãi quá hạn là 10.907.152 đồng; Buộc bà Bùi Thị H và ông Bùi Văn H trong thời gian chưa thanh toán nợ, thì tiếp tục phải chịu lãi xuất trong hạn, lãi xuất quá hạn như đã thoả thuận cho đến khi xuất toán song khoản vay theo hợp đồng tín dụng số HDTD1702020377 ngày 09/12/2022 giữa ngân hàng TMCP B - Chi nhánh L với bà Bùi Thị H và ông Bùi Văn H.

Ngay sau khi Bản án/Quyết định có hiệu lực pháp luật, nếu bà Bùi Thị H và ông Bùi Văn H không trả nợ hoặc chỉ được một phần khoản nợ thì ngân hàng TMCP B được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản thuộc quyền sở hữu của bà Bùi Thị H là: 01 ô tô tải Pickup cabin kép nhãn hiệu FORD, số loại RANGER, biển kiểm soát 24C - 118.94 mang tên Bùi Thị H để đảm bảo thu hồi nợ, nếu việc kê biên phát mãi tài sản không đủ để thanh toán hết dư nợ thì ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu bà Bùi Thị H và ông Bùi Văn H phải dùng mọi tài sản để thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho đến khi tất toán song khoản vay.

Bị đơn bà Bùi Thị H và ông Bùi Văn H**:** Sau khi Toà án thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành tống đạt, niêm yết đầy đủ các giấy tờ tố tụng của Toà án cho bà Bùi Thị H và ông Bùi Văn H nhưng bà Bùi Thị H và ông Bùi Văn H không có văn bản trả lời, cũng không đến toà án làm bản tự khai, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Vì vậy Toà án đã đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa đại diện cho nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện đề nghị tuyên về việc kê biên phát mãi tài sản không đủ để thanh toán hết dư nợ thì ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu bà Bùi Thị H và ông Bùi Văn H phải dùng mọi tài sản để thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho đến khi tất toán song khoản vay

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ, đúng quy định. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự đối với bị đơn Toà án đã tiến hành tống đạt, niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng của Toà án không có văn bản trả lời và cũng không đến toà án làm bản tự khai, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Vì vậy Toà án tiến hành giải quyết theo thủ tục chung và đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 147; Điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 288, 463, 466, 470 của Bộ luật Dân sự; Điều 91; 95; 98 của Luật các Tổ chức tín dụng; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bà Bùi Thị H và ông Bùi Văn H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 24/4/2023 tổng số tiền là 643.654.265 đồng. Trường hợp bà Bùi Thị H và ông Bùi Văn H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa

vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng Thương mại cổ phần B có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý tài sản thế chấp là 01 xe ô tô tải Pickup cabin kép nhãn hiệu FORD, số loại RANGER; biển kiểm soát 24C-118.94 theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 035753 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Lào Cai cấp ngày 08/12/2020, mang tên Bùi Thị H để thu hồi cho khoản nợ trên. Tuyên án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa bị đơn bà Bùi Thị H và ông Bùi Văn H vắng mặt lần thứ 2 không có lý do, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các bị đơn.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp cần giải quyết trong vụ án là tranh dân sự về hợp đồng tín dụng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

[2] Xét hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp

[2.1] Xét hợp đồng tín dụng: Ngày 09/12/2020 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần B chi nhánh L và Bà Bùi Thị H và ông Bùi Văn H đã ký kết Hợp đồng tín dụng số: HĐTD1702020377 ngày 09/12/2020 và Giấv đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 1702020377/01 ngày 10/12/2020 nội dung: Số tiền cho vay 700.000.000 đồng; Phương thức cho vay: Từng lần; Mục đích sử dụng vốn: Thanh toán chi phí mua ô tô; Ngày giải ngân: 10/12/2020; Thời hạn vay: 84 tháng kể từ ngày 11/12/2020 đến hết ngày 10/12/2027; Kỳ hạn trả nợ gốc: vào ngày 20 hàng quý; Kỳ hạn trả lãi: Ngày 20 hàng tháng; Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân: 8%/năm trong 06 tháng đầu tiên; Phương thức điều chỉnh lãi suất sau 06 tháng ưu đãi, lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần theo quy định của Ngân hàng; Lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; Lãi suất nợ lãi chậm trả: 10%/năm. Hợp đồng tín dụng về hình thức hợp đồng tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về hợp đồng dân sự, các bên tự nguyện tham gia ký kết, không bị ai ép buộc. Nội dung hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật vì vậy là hợp đồng tín dụng là hợp pháp

[2.2] Xét hợp đồng bảo đảm: Hợp đồng thế chấp số HĐTC1702020152 ngày 09/12/2020 ký giữa Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh L với bà Bùi Thị H, số công chứng 3491, quyển số 10 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 09 12/2020 tại Văn phòng Công chứng Lê Hiền. Tài sản thế chấp là 01 xe ô tô tải Pickup cabin kép nhãn hiệu FORD, số loại RANGER; biển kiểm soát 24C-118.94 mang tên Bùi Thị H. Việc thế chấp do bà Bùi Thị H chủ sở hữu hợp pháp của tài sản thực hiện hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp, hợp đồng thế chấp được lập thành văn bản, các bên chủ thể tham gia giao kết là người có thẩm quyền, cùng thống nhất về quyền và nghĩa vụ trong hợp đồng, nội dung

hợp đồng thế chấp không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội. Hợp đồng thế chấp được đăng ký biện pháp bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản đảm đầy đủ đúng theo quy định của pháp luật.

[2.3] Quá trình thực hiện hợp đồng: Ngân hàng Thương mại cổ phần B chi nhánh L đã tiến hành giải ngân bà Bùi Thị H và ông Bùi Văn H số tiền 700.000.000 đồng theo Giấv đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 1702020377/01 ngày 10/12/2020. Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, bà Bùi Thị H và ông Bùi Văn H đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi cho ngân hàng nên bị chuyển nợ quá hạn từ ngày 20/06/2022. Như vậy bà Bùi Thị H và ông Bùi Văn H đã vi phạm hợp đồng không thực hiện nghĩa vụ trả gốc, lãi theo hợp đồng.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần B - chi nhánh L xác định tính đến ngày 24/4/2023, Bà Bùi Thị H và ông Bùi Văn H còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là: Nợ gốc: 574.999.981 đồng, lãi trong hạn: 57.747.123 đồng, lãi quá hạn: 10.907.152 đồng. Tổng cộng: 643.654.265 đồng. Việc cho vay, cách tính lãi suất của ngân hàng là phù hợp với quy định của pháp luật và hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết. Như vậy là có căn cứ chấp nhận cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà Bùi Thị H và ông Bùi Văn H phải trả khoản tiền nợ trên. Trường hợp bà Bùi Thị H và ông Bùi Văn H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần B có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án phát mại tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp đã ký kết giữa các bên để đảm bảo thi hành án.

Đối với yêu cầu của Ngân hàng về nếu việc kê biên phát mãi tài sản không đủ để thanh toán hết dư nợ thì ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu bà Bùi Thị H và ông Bùi Văn H phải dùng mọi tài sản để thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho đến khi tất toán song khoản vay thì tại phiên toà đại diện nguyên đơn rút yêu cầu này nên không xem xét giải quyết.

[4] Về nghĩa vụ chịu án phí: Yêu cầu khởi kiên của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ các điều 288, 463, 466, 470 của Bộ luật Dân sự; Căn cứ các Điều 91; 95; 98 của Luật các Tổ chức tín dụng; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về nghĩa vụ trả nợ: Buộc bà Bùi Thị H và ông Bùi Văn H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Bsố tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 24/4/2023 Tổng số tiền là 643.654.265 đồng *(Sáu trăm bốn mươi ba triệu sáu trăm năm*

mươi bốn nghìn hai trăm sáu lăm đồng). Trong đó nợ gốc: 574.999.981 đồng, lãi trong hạn: 57.747.123 đồng, lãi quá hạn: 10.907.152 đồng theo Hợp đồng tín dụng số: HĐTD1702020377 ngày 09/12/2020 và Giấv đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 1702020377/01 ngày 10/12/2020 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt, chi nhánh L với bà Bùi Thị H và ông Bùi Văn H. Phần cụ thể mỗi người phải trả là: 321.827.132 đồng *(Ba trăm hai mốt triệu tám trăm hai mươi bảy nghìn một trăm ba hai đồng)*

Kể từ ngày 25/4/2023, bà Bùi Thị H và ông Bùi Văn H còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số: HĐTD1702020377 ngày 09/12/2020 và Giấv đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 1702020377/01 ngày 10/12/2020 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt, chi nhánh L với bà Bùi Thị H và ông Bùi Văn H cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2. Về thực hiện nghĩa vụ thế chấp: Trường hợp bà Bùi Thị H và ông Bùi Văn H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng Thương mại cổ phần B có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý tài sản thế chấp là theo quy định của Luật Thi hành án dân sự để thu hồi khoản nợ trên cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B theo Hợp đồng thế chấp số: HĐTC1702020152 ngày 09/12/2020 ký giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần B- Chi nhánh L với bà Bùi Thị H, số công chứng 3491, quyển số 10 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 09 12/2020 tại Văn phòng Công chứng Lê Hiền.

Khi cơ quan Thi hành án tiến hành xử lý tài sản thế chấp buộc bà Bùi Thị H phải bàn giao cho Cơ quan thi hành án tài sản thế chấp là: 01 xe ô tô tải Pickup cabin kép nhãn hiệu FORD, số loại RANGER; biển kiểm soát 24C-118.94 theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 035753 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Lào Cai cấp ngày 08/12/2020, mang tên Bùi Thị H để xử lý thu hồi cho khoản nợ trên.

3.Về nghĩa vụ chịu án phí: Buộc bà Bùi Thị H và ông Bùi Văn H mỗi phải chịu 14.873.085 đồng *(Mười bốn triệu tám trăm bảy ba nghìn không trăm tám mươi lăm đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Bkhông phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Bsố tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.948.000 đồng *(Mười ba triệu chín trăm bốn mươi tám nghìn đồng)* theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001879 ngày 10/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; TP
- Các đương sự;
- THADS TP;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tuyết Lanh